

Số 135/BC - UBND

Tuy Phước, ngày 18 tháng 10 năm 2013

### **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008 của HĐND tỉnh Bình Định về Quy hoạch phát triển hệ thống y tế đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; Tình hình thực hiện công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân từ đầu năm 2012 đến ngày 30/9/2013**

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-VHXXH ngày 03/10/2013 của Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc Giám sát “Tình hình thực hiện Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008 của HĐND tỉnh Bình Định về Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; Tình hình thực hiện công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân từ đầu năm 2012 đến ngày 30/9/2013; Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2008/NQ-HĐND NGÀY 22/8/2008 CỦA HĐND TỈNH VỀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG Y TẾ TỈNH ĐẾN NĂM 2010 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020 ( Gọi tắt Nghị Quyết số 08)**

##### **1. Khái quát tình hình**

Tuy Phước là một huyện đồng bằng, trên địa bàn huyện mạng lưới y tế gồm có:

-Đơn vị hành chính là Phòng Y tế huyện: gồm 4 biên chế với chức năng tham mưu giúp UBND huyện quản lý nhà nước về y tế, dân số;

-Các đơn vị sự nghiệp:

+Trung tâm Y tế huyện: gồm Bệnh viện Tuy Phước, Đội Y tế dự phòng, Đội Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Phòng Khám khu vực Phước Hòa và Trạm Y tế 13 xã, thị trấn;

+Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình gồm 6 biên chế.

-172 y tế thôn bản.

Trong thời gian qua, dưới sự chỉ đạo của Huyện Ủy và sự phối hợp của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn huyện triển khai, tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu về y tế.

Tuy nhiên, các hoạt động y tế trên địa bàn huyện vẫn còn nhiều khó khăn:

- Sự không ổn định về tổ chức và sự chông chéo trong quản lý của mạng lưới y tế huyện trong thời gian qua đã ảnh hưởng nhiều đến việc tổ chức thực hiện các hoạt động và tâm lý cán bộ công chức, viên chức;

-Sự điều tiết kinh phí sự nghiệp y tế 1.200-1.500 đồng/1 người dân từ xã, thị trấn về Sở Y tế tạo khó khăn cho chính quyền cấp xã, thị trấn trong việc điều hành, chỉ đạo các hoạt động y tế tại xã, thị trấn.

## **2. Tình hình triển khai, chỉ đạo và sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc thực hiện Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND**

Phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết số 08 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Căn cứ tình hình thực tế, Huyện Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện, giám sát hàng năm, 5 năm. Trong đó các chỉ tiêu về y tế được xác định cụ thể trong kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của huyện; Hàng tháng, quý, 6 tháng, năm đều có sự kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo và đánh giá.

Trên địa bàn huyện đã ban hành Chương trình hành động về xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2001-2010 và đến năm 2009 huyện Tuy Phước đã có 100% xã, thị trấn đạt (vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra); Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”...

## **3. Kết quả thực hiện mục tiêu chung và các chỉ tiêu cụ thể theo Nghị quyết 08/2008/NQ-HĐND đã đề ra.**

### **3.1. Về mục tiêu chung.**

Hệ thống y tế huyện ngày càng được củng cố hoàn thiện, phù hợp với quy hoạch phát triển hệ thống y tế của tỉnh, từng bước đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

### **3.2. Về chỉ tiêu cụ thể**

a) Xây dựng hoàn thiện mạng lưới y tế dự phòng:

Đã chủ động phòng chống dịch bệnh, không có dịch lớn xảy ra. Không chế được các bệnh dịch nguy hiểm, triển khai phòng chống các bệnh không lây nhiễm và tai nạn thương tích.

b) Xây dựng mới các Trạm Y tế Phước Thắng, Phước Thành, nâng cấp cải tạo các Trạm y tế còn lại phù hợp với qui hoạch chung của ngành và qui hoạch phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Tại Trung tâm Y tế huyện có lò xử lý chất thải y tế; Chỉ số giường bệnh được giao phục vụ trên 10.000 dân đến năm 2010 đạt 13,5 giường chưa đạt chỉ tiêu HĐND lĩnh đề ra).

c) Xây dựng y tế cơ sở:

100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế ( vào năm 2009, vượt chỉ tiêu tỉnh), 100% trạm y tế có bác sĩ công tác ( 69,23% bác sĩ tại Trạm y tế, 30,77% bác sĩ từ Trung tâm y tế tăng cường). Đến nay các Trạm y tế cơ bản được bố trí các chức danh chuyên môn.

d) Nâng cao năng lực đội ngũ y tế.

Vào năm 2010 có 3,93 bác sĩ trên 10.000 dân, 0,12 dược sĩ đại học trên 10.000 dân.

#### **4. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển hệ thống y tế trên địa bàn huyện.**

##### **4.1. Củng cố và phát triển mạng lưới y tế dự phòng**

Trong thời gian qua UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn và ban hành kịp thời các Quyết định Củng cố kiện toàn, phân công lãnh đạo các phòng ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan đứng chân, giám sát tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh ở người và các chương trình y tế tại từng xã, thị trấn. Vì thế trong thời gian qua trên địa bàn huyện đã chủ động triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh, kiểm soát các bệnh dịch nguy hiểm, không có dịch lớn xảy ra trên địa bàn huyện.

- Đội ngũ viên chức thực hiện công tác dự phòng thường xuyên được tập huấn, nâng cao năng lực. Tại Trung tâm Y tế Tuy Phước có:

+Đội Y tế Dự phòng với số cán bộ hiện có: 26 (trong đó biên chế 16; hợp đồng 10). Trình độ chuyên môn: BSCKI: 1; BS: 2; CN sinh học: 3; CD công nghệ thực phẩm: 1; CD Điều dưỡng: 4; Y sỹ: 9; TC Điều dưỡng: 2; KTV tin học: 1; KTV Xét nghiệm: 1; Y tá sơ học: 2.

+ Đội Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Kế hoạch hóa gia đình với số cán bộ hiện có là 13. Trình độ chuyên môn: Bác sỹ: 1; Y sỹ chuyên khoa Sản: 3; TC Hộ sinh: 9.

- Trạm y tế xã, thị trấn phân công cán bộ thực hiện công tác dự phòng.

##### **4.2 Phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng:**

- Bệnh viện Tuy Phước đạt các tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3. Trong thời gian qua đã đầu tư xây dựng khu mổ, khoa nội -nhi, khoa cận lâm sàng. Tại Bệnh viện Tuy Phước, hệ thống khám chữa bệnh gồm 8 khoa lâm sàng, 3 khoa cận lâm sàng, 4 phòng chức năng và 01 phòng khám Khu vực Phước Hòa với qui mô 110 giường bệnh. Tổng số cán bộ hiện có: 142 (trong đó biên chế: 99; hợp đồng 43). Trình độ chuyên môn: BSCKII:1; BSCKI: 6; BS: 15; DS đại học: 1; CN xét nghiệm: 3; CN hành chính: 1; CN và CD kế toán: 10; CN và CD điều dưỡng: 6; CD tin học: 1; Y sỹ: 12; TC điều dưỡng: 34; TC hộ sinh: 4; KTVTII: 5; TC khác: 10; TC dược: 9; sơ cấp dược: 1; cán bộ khác: 23.

##### **4.3. Xây dựng mạng lưới y tế cơ sở:**

- Mạng lưới y tế tuyến xã được củng cố và từng bước hoàn thiện. Có 13 Trạm y tế với số cán bộ hiện có: 115 (trong đó biên chế: 86; hợp đồng: 29) và 172 nhân viên y tế thôn. Trình độ chuyên môn: BSCKI: 1; BS: 8; CD điều dưỡng: 7; Y sỹ đa khoa: 9; Y sỹ sản nhi: 7; YS YHCT: 13; TC hộ sinh: 12; TC điều dưỡng: 21; TC hộ sinh: 12; HS sơ học: 2; Y tá sơ học: 3; Lương y: 1; Y tá sơ học: 1; KTVXN: 2; TC phụ vận: 2; TC dược: 14 (trong đó mỗi trạm có 1 chuyên trách làm công tác Dân số - kế hoạch hóa gia đình).

-100% Trạm y tế được kiên cố, trang bị, đầu tư thường xuyên, 100% Trạm y tế có nữ hộ sinh trung học hoặc y sỹ sản nhi. 100% Trạm y tế có người phụ trách công tác y học cổ truyền. 6 Trạm y tế được trang bị theo qui định xã, thị trấn đạt

Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020, 7 Trạm theo qui định của Chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2001- 2010. Đến năm 2009, 100% xã, thị trấn đã đạt Chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2001-2010; Đến tháng 10 năm 2013, có 46,15% (6/13) xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020.

-Đảm bảo mỗi thôn có từ 1 đến 2 nhân viên y tế thôn có trình độ được đào tạo từ 3 tháng trở lên.

-Mỗi trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, mầm non công lập đều có 1 nhân viên y tế học đường.

- Doanh nghiệp có số lượng lao động từ 200 người trở lên có cán bộ y tế; doanh nghiệp tư nhân nhỏ có phân công người phụ trách y tế và hợp đồng với các Trạm y tế hoặc bệnh viện thực hiện cấp cứu, chăm sóc sức khỏe cho công nhân.

#### **4.4. Công tác đào tạo, nâng cao năng lực đối với cán bộ y tế:**

Nhìn chung đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến các xã, thị trấn thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, lý luận chính trị. Tuy nhiên so với chỉ tiêu nâng cao năng lực cán bộ đội ngũ y tế mà Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND tỉnh đề ra chỉ tiêu bác sĩ, được sĩ đại học trên dân số không đạt (*có phụ lục số 1 và bảng thống kê nguồn nhân lực y tế kèm theo*).

#### **5. Tình hình và kết quả thực hiện các nhóm giải pháp chủ yếu:**

##### **5.1. Về nguồn nhân lực y tế từ đầu năm 2008 đến ngày 30/9/2013:**

*(có phụ lục 2 kèm theo)*

##### **5.2. Về nguồn lực dành cho ngành Y tế:**

+ Nguồn ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp y tế hàng năm và tổng số ngân sách đã bố trí cho các công trình trọng điểm từ đầu năm 2008 đến ngày 30/9/2013 (*có phụ lục 3 và 4 kèm theo*)

+ Việc thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ:

Qua thời gian thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, bước đầu Trung tâm y tế huyện đã huy động nguồn vốn của CBVC để mua sắm một số trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh: đồng thời triển khai Quy chế chi tiêu nội bộ và dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu triển khai thực hiện các quy định về khoán định mức việc mua sắm, sử dụng tài sản, vật tư trong cơ quan nhằm tiết kiệm các nguồn kinh phí để đầu tư vào việc mua sắm phương tiện phục vụ người bệnh và tu sửa cơ sở hạ tầng góp phần vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động và chăm sóc người bệnh ngày càng tốt hơn.

Tuy nhiên, do biến động về tài chính, giá cả thị trường tăng nhanh, trong khi đó yêu cầu nguồn kinh phí đầu tư thực hiện xã hội hóa công tác khám chữa bệnh lớn nên Trung tâm y tế chưa tiếp tục phát triển được mà chỉ duy trì ở mức ban đầu nên nguồn thu bổ sung đầu tư cho hoạt động ở đơn vị còn gặp nhiều khó khăn.

+ Bên cạnh thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Trung tâm Y tế Tuy Phước triển khai thực hiện nghiêm túc chính sách phí, viện phí theo quy định của Nhà nước, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính nhằm bảo đảm các hoạt động của Ngành và đáp ứng yêu cầu chăm sóc người bệnh.

### **5.3. Việc phát triển KHCB và ứng dụng CN thông tin:**

Trung tâm y tế huyện chưa áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý các hoạt động khám chữa bệnh nên công tác khám chữa bệnh ở đơn vị còn chậm.

### **5.4. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước:**

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Y tế huyện đã phối hợp với các đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, tham mưu kịp thời cho Ủy ban nhân dân huyện huyện chỉ đạo, phối hợp với các ban, ngành, hội đoàn thể triển khai hiệu quả các hoạt động y tế, dân số đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### **5.5. Việc thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe:**

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện. Trong lĩnh vực y tế, trong những năm qua công tác tuyên truyền được chú trọng và tăng cường. Đã tổ chức các hội nghị tuyên truyền, tuyên truyền trên sóng phát thanh, thông qua các hội đoàn thể, pa nô, khẩu hiệu, tờ rơi truyền thông... tuyên truyền các Luật khám chữa bệnh, luật Dược, Luật An toàn thực phẩm, cách phòng bệnh theo mùa, các bệnh truyền nhiễm, xây dựng gia đình sức khỏe, thôn sức khỏe...

## **6. Đánh giá khả năng thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển hệ thống y tế theo Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND tỉnh đề ra đến năm 2020**

### **6.1. Về thuận lợi**

Sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện Ủy, UBND huyện, sự tích cực tham gia của hệ thống chính trị là điều kiện thuận lợi để huyện triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển hệ thống y tế đến năm 2020.

### **6.2. Về khó khăn**

- Cơ cấu tổ chức y tế tuyến huyện còn nhiều bất cập, sự chông chéo trong quản lý giữa Trung tâm Dân số KHHGD huyện và Trung tâm Y tế, Phòng Y tế.

- Tỷ lệ bác sĩ xã còn thấp, hiện có 9 bác sĩ/13 xã, thị trấn đạt 69,23% so với chỉ tiêu đề ra, TTYT huyện phải tăng cường về trạm y tế xã 4 bác sĩ để đạt 100% xã có bác sĩ, trước mắt chưa có nguồn y sĩ cử đi đào tạo bác sĩ (vì đa số y sĩ đã lớn tuổi). Đội ngũ cán bộ trình độ chuyên môn đại học và trên đại học ở tuyến huyện và xã ít nhưng nguồn đào tạo để bổ sung nhằm đạt 7 bác sĩ/10.000 dân và 1 dược sĩ đại học/10.000 dân vào năm 2020 khó đạt được.

- Chỉ tiêu giường bệnh giao thấp ( 110 giường) so với nhu cầu của người dân, từ năm 2008 đến nay tỷ lệ giường bệnh luôn đạt trên 150 giường.

- Mạng lưới y tế thôn hiện có 172 nhân viên y tế thôn nhưng không ổn định vì chế độ phụ cấp quá thấp, không tạo sự gắn bó đối với ngành.

- Công tác khám chữa bệnh tại tuyến huyện và tại các trạm y tế còn chậm phát triển do thiếu bác sĩ, thiếu trang thiết bị hiện đại do số trang thiết bị bị hư hỏng không có kinh phí để trang bị lại như máy sinh hóa, máy siêu âm màu, điện não... bên cạnh đó hàng năm có đăng ký nhu cầu tuyển dụng bác sĩ nhưng không có người đăng ký dự tuyển.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH CHO NHÂN DÂN TỪ ĐẦU NĂM 2012 ĐẾN NGÀY 30/9/2013:**

### **1. Đánh giá tình hình thực hiện công tác khám chữa bệnh cho nhân dân**

#### **1.1. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh:**

Về cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân. Tổ chức duy tu sửa chữa cơ sở hạ tầng, bổ sung các phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc thiết yếu phục vụ khám chữa bệnh. Tất cả các cơ sở y tế công trong huyện được chuẩn bị đủ nguồn lực phục vụ cho công tác khám chữa bệnh của nhân dân. Đồng thời phân công đủ cán bộ chuyên môn, cán bộ y tế thường trực để cấp cứu, khám chữa bệnh nội, ngoại trú, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe BMTE/KHHGD đảm bảo các yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

#### **2.2. Công tác cải cách hành chính trong khám, chữa bệnh ở đơn vị:**

- Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính về khám chữa bệnh tại khu khám để cán bộ nhân dân biết và thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc đầy đủ quy trình khám chữa bệnh cho người bệnh đến khám và điều trị tại Bệnh viện.

- Thường xuyên giáo dục, triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử trong cán bộ viên chức ngành y về y đức.

#### **2.3. Về đội ngũ cán bộ:**

Đội ngũ bác sĩ của đơn vị còn ít chưa tạo được chuyển biến mới trong việc triển khai thực hiện các kỹ thuật chuyên môn cao, nhưng Trung tâm Y tế Tuy Phước đã triển khai hoạt động lồng ghép giữa công tác dự phòng với công tác điều trị nhằm hỗ trợ cho các khoa Truyền nhiễm, khoa Xét nghiệm và khoa Sản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **2.4. Vấn đề y đức và tinh thần thái độ phục vụ người bệnh:**

Thường xuyên giáo dục CBVC-NLĐ thực hiện nghiêm túc tiêu chuẩn đạo đức, lối sống, tác phong công tác của cán bộ y tế do Sở Y tế ban hành, học tập quy tắc ứng xử do Bộ Y tế ban hành. Huyện tổ chức giám sát hoạt động khám chữa bệnh tại bệnh viện và Trạm Y tế xã, thị trấn. Tại Trung tâm Y tế, hàng tháng, từng khoa phòng bình xét thi đua đối với cá nhân và tập thể.

Nhờ vậy, tinh thần phục vụ người bệnh và thái độ giao tiếp ứng xử của CBVC có tiến bộ, Uy tín của đơn vị ngày càng được nâng lên, lưu lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh ngày càng tăng.

#### **2.5. Thống kê về giường bệnh từ đầu năm 2008 đến ngày 30/9/2013:**

*(Có phụ lục số 5 kèm theo)*

#### **2.6. Về công tác khám và điều trị cho bệnh nhân BHYT:**

Tổ chức khám chữa bệnh cho bệnh nhân có thẻ bảo hiểm y tế giống như mọi bệnh nhân, không phân biệt đối xử. Số bệnh nhân khám chữa bệnh BHYT tăng qua các năm như sau:

- Tổng số lần khám năm 2012:

Tuyến huyện: 162.668 lần; Tuyến xã: 92.064 lần.

- Tổng số lần khám 9 tháng năm 2013:

Tuyến huyện: 131.112 lần; Tuyến xã: 37.502 lần.

- Tổng số lần khám BHYT:

Năm 2008: 76.214 lần; Năm 2009: 100.573 lần; Năm 2010: 113.847 lần.

Năm 2011: 121.352 lần; Năm 2012: 131.400 lần; 9 tháng 2013: 104.171 lần.

- Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú:

• Năm 2008: 5.968; Năm 2009: 6.324; Năm 2010: 10.051;

• Năm 2011: 7.591; Năm 2012: 7.383; 9 tháng năm 2013: 5.315.

- Giường bệnh điều trị nội trú:

• Năm 2008: 157,68 / 90 giường kế hoạch giao, đạt 175,2%.

• Năm 2009: 161,57 / 90 giường kế hoạch giao, đạt 179,52%.

• Năm 2010: 191,05 / 110 giường kế hoạch giao, đạt 173,68%.

• Năm 2011: 150,08 / 110 giường kế hoạch giao, đạt 136,43%.

• Năm 2012: 168,64 / 110 giường kế hoạch giao, đạt 153,30%.

• 9 tháng năm 2013: 167,07 / 110 giường kế hoạch giao đạt 151,88%.

Mặc dù số lượng bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện trong ngày rất đông, số lượng bác sĩ ít nhưng Trung tâm Y tế huyện vẫn bố trí 1 phòng khám ưu tiên cho các đối tượng thuộc diện chính sách, người già yếu, trẻ em...

### **2.7. Về quản lý, cung ứng và sử dụng thuốc trong Bệnh viện:**

- Hàng năm Hội đồng thuốc Bệnh viện họp dự trù trình Giám đốc phê duyệt Kế hoạch sử dụng thuốc trong Bệnh viện. Việc quản lý và cung ứng thuốc giao khoa Dược phụ trách đảm bảo không để thiếu thuốc phục vụ người bệnh.

- Về việc sử dụng thuốc tại Bệnh viện thường xuyên thực hiện công tác bình bệnh án và đơn thuốc. Kịp thời thông tin thuốc, theo dõi phản ứng có hại của thuốc để phục vụ điều trị người bệnh. Đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư y tế phục vụ cho công tác phòng và chữa bệnh cho toàn Trung tâm, không để bệnh nhân tự mua.

2.8. Về đánh giá tình hình trước và sau khi thực hiện Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012 của HĐND tỉnh và Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 27/7/2012 của UBND tỉnh về mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh:

- Trước khi thực hiện Nghị quyết số 07: kinh phí hoạt động của Bệnh viện khó khăn, không đủ đáp ứng nhu cầu điều trị.

- Sau khi thực hiện Nghị quyết 07: kinh phí bổ sung cho Bệnh viện có nhiều hơn trước, tuy nhiên vẫn không đủ để mua sắm trang thiết bị y tế hiện đại phục vụ cho công tác khám chữa bệnh. Đồng thời khi thực hiện giá viện phí mới làm tăng chi phí KCB gây vượt quỹ BHYT. Việc thanh toán chi phí phần vượt quỹ của BHYT cho Bệnh viện gặp nhiều khó khăn và kéo dài, ảnh hưởng đến hoạt động của Bệnh viện và công tác khám chữa bệnh phục vụ người bệnh.

### **2.9. Về giải quyết khiếu, nại tố cáo trong công tác khám chữa bệnh:**

Thiết lập số điện thoại đường dây nóng, thông báo rộng rãi và niêm yết công khai tại khu vực khoa khám và các khoa phòng. Mọi ý kiến của người bệnh và người nhà đều được Lãnh đạo khoa, Lãnh đạo bệnh viện giải thích thỏa đáng. Nhờ vậy trong thời gian qua chưa có đơn thư khiếu nại, tố cáo trong công tác khám chữa bệnh gửi về UBND huyện.

### **2.10. Về công tác thanh tra, kiểm tra công tác KCB:**

Hàng năm, phối hợp với Sở Y tế kiểm tra hoạt động của Trung tâm Y tế. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức các đợt giám sát cơ sở vật chất và hoạt động khám chữa bệnh tại bệnh viện và Trạm Y tế 13 xã, thị trấn. Bình quân 2 lần/năm.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008 của HĐND tỉnh Bình Định về Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020:

Được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, sự phối hợp của các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm:

### **1. Những ưu điểm:**

- Xây dựng 13 xã, thị trấn đạt Chuẩn Quốc gia về y tế năm 2009 và 06 xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã đã và đang hoạt động tốt.

- Xây dựng mạng lưới y tế dự phòng đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chủ động phòng chống các bệnh truyền nhiễm, không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn huyện; thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng; phòng chống các bệnh xã hội.

- Huy động nguồn lực trong điều kiện biên chế cán bộ và đội ngũ bác sĩ còn hạn chế để thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh từ huyện đến xã. Tỷ lệ sử dụng giường bệnh tại Bệnh viện huyện hàng năm vượt kế hoạch trên giao trên 150%.

### **2. Những khó khăn, hạn chế:**

- Cơ sở vật chất tại Trạm y tế chưa đạt theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2011 – 2020. Tại Bệnh viện huyện một số khoa, phòng chưa được đầu tư xây dựng như khoa Dược, đài cung cấp nước tập trung...



- TTB y tế từ huyện đến xã còn thiếu so với nhu cầu phục vụ người bệnh.
- Đội ngũ bác sĩ thiếu so với nhu cầu hiện nay.
- Chỉ tiêu giường bệnh hàng năm giao cho bệnh viện thấp (hiện là 110) so với thực tế (165) ảnh hưởng lớn đến công tác phục vụ, điều trị người bệnh.

### 3. Nguyên nhân của hạn chế:

- Việc điều tiết ngân sách sự nghiệp y tế từ các xã, thị trấn về Sở Y tế và phân cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các Trạm y tế giữa xã, huyện, tỉnh chưa cụ thể gây khó khăn trong việc nâng cấp, xây dựng các cơ sở y tế trên địa bàn huyện.
- Nguồn lực y sĩ để đào tạo bác sĩ tại TTYT huyện không có, trong khi không tuyển được bác sĩ chính qui về công tác tại Trung tâm và các trạm y tế xã. Bên cạnh đó, chế độ sinh hoạt phí của y tế thôn và lương của bác sĩ thấp nên có tâm lý muốn chuyển công tác và không thu hút bác sĩ về huyện và xã công tác.
- Tại Bệnh viện huyện còn thiếu bác sĩ và bác sĩ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nên chưa tạo được chuyển biến mới trong công tác khám chữa bệnh.

### IV. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ:

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008 của HĐND tỉnh và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước xin kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh Bình Định xem xét một số vấn đề sau:

- Đề nghị Chính phủ, Bộ Y tế sắp xếp lại bộ máy y tế tuyến huyện theo hướng sát nhập Phòng Y tế, hệ dự phòng và Trung tâm Dân số KHHGD huyện thành một phòng ban trực thuộc huyện, tham mưu cho UBND huyện quản lý nhà nước, chỉ đạo hoạt động phòng chống dịch bệnh, dân số KHHGD tại địa phương và tách bệnh viện huyện và Phòng khám khu vực trực thuộc Sở Y tế

- Ban hành chế độ ưu đãi nhằm thu hút bác sĩ, dược sĩ đại học về huyện, xã công tác; đồng thời có kế hoạch đào tạo bác sĩ, dược sĩ theo địa chỉ.

- Ban hành văn bản quy định thẩm quyền của huyện xã, thị trấn trong việc đầu tư, hỗ trợ xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại tuyến huyện và Trạm y tế các xã, thị trấn.

- Tăng chỉ tiêu giường bệnh cho toàn huyện Tuy Phước từ 110 giường bệnh hiện nay lên 150 giường bệnh, trong đó tại Bệnh viện huyện 140 giường bệnh và Phòng khám khu vực Phước Hòa 10 giường bệnh ( vì Phòng khám khu vực Phước Hòa hiện nay chưa có chỉ tiêu).

#### Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND tỉnh;
- LĐ UBND huyện;
- TT.HĐND huyện;
- Lãnh đạo VP (Khiêm). K5;
- Phòng Y tế, TTYT, TTDSKHHGD huyện;
- Lưu

KT, CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu